

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH KHOA: CHÍNH TRỊ VÀ LUẬT BỘ MÔN: LUẬT -----		ĐÁP ÁN ĐỀ THI CUỐI HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024 - 2025 Môn: Luật Hôn nhân và Gia đình Đề số/Mã đề: 01	
CÂU HỎI	ĐÁP ÁN		ĐIỂM
Câu 1 (6 điểm)	a)	Nhận định SAI Giải thích: Việc xử lý đối với trường hợp kết hôn trái pháp luật phải căn cứ theo các yếu tố: ý chí của đương sự, điều kiện kết hôn theo quy định pháp luật, điều kiện công nhận quan hệ hôn nhân. Theo đó, trường hợp tại thời điểm Tòa án giải quyết, các bên kết hôn đã có đủ điều kiện kết hôn, thì Tòa án có thể <i>công nhận quan hệ hôn nhân</i> đó (nếu cả hai bên cùng yêu cầu công nhận); hoặc giải quyết <i>cho ly hôn</i> (nếu hai bên cùng yêu cầu ly hôn; hoặc một bên yêu cầu ly hôn, bên còn lại không có yêu cầu; hoặc một bên yêu cầu ly hôn, bên còn lại yêu cầu công nhận). CSPL: khoản 2 Điều 11 Luật HNGD 2014; khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP	0.5 0.5 0.5
	b)	Nhận định SAI Giải thích: Trong trường hợp nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng (không phân biệt có vi phạm điều kiện kết hôn hay không) mà nay có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng. CSPL: khoản 2 Điều 53 Luật HNGD 2014 (khoản 1 Điều 14 Luật HNGD 2014; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP)	0.5 0.5 0.5
	c)	Nhận định SAI Giải thích: Con sinh ra trong thời hạn 300 ngày, kể từ thời điểm chấm dứt quan hệ hôn nhân cũng được coi là con do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân. Con do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân được coi là con chung của vợ chồng. CSPL: khoản 1 Điều 88 Luật HNGD 2014	0.5 0.5 0.5
	d)	Nhận định SAI Giải thích: Pháp luật HNGD có một số quy định nhằm hạn chế việc chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của vợ hoặc chồng có tài sản riêng. Ví dụ: Trong trường hợp vợ, chồng có tài sản riêng mà hoa lợi, lợi tức từ tài sản riêng đó là nguồn sống duy nhất của gia đình thì việc định đoạt tài sản này phải có sự đồng ý của chồng, vợ; Hoặc theo Điều 31 về trường hợp nhà ở thuộc sở hữu riêng của vợ hoặc chồng thì chủ sở hữu có quyền xác lập, thực hiện, chấm dứt giao dịch liên quan đến tài sản đó nhưng phải bảo đảm chỗ ở cho vợ chồng; hoặc trong trường hợp vợ chồng không có tài sản chung hoặc tài sản chung không đủ để đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình thì vợ, chồng có nghĩa vụ đóng góp tài sản riêng theo khả năng kinh tế của mỗi bên. CSPL: khoản 4 Điều 44; Điều 31; khoản 2 Điều 30 Luật HNGD 2014	0.5 0.5 0.5
Câu 2 (4 điểm)	a)	*Đối với yêu cầu ly hôn của anh B: ✓ Chị A và anh B kết hôn vào ngày 13/5/2002. Tuy nhiên, thời điểm này anh B đang có quan hệ hôn nhân hợp pháp với chị Nguyễn Thị Y (anh B kết hôn hợp pháp với Y vào năm 1985 và đến ngày 13/12/2004, anh B và chị Y mới ly hôn). Do đó, tại thời điểm kết hôn với chị A thì anh B đang là người có vợ, có chồng; việc kết hôn giữa anh B và chị A là vi phạm điều kiện cấm theo Điều 9 Luật HNGD 2000.	0.5 0.5

	Do đó, việc kết hôn giữa anh B và chị A là kết hôn trái pháp luật theo quy định của Luật HNGD 2000 . ✓ Ngày 13/12/2004, anh B và chị Y mới ly hôn. Như vậy, kể từ thời điểm anh B và chị Y ly hôn thì quan hệ hôn nhân của anh B và chị A mới đủ điều kiện được công nhận. Nay, anh B yêu cầu ly hôn, chị A cũng đồng ý với yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn. CSPL: Điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP.	0.5
	✓ Ngày 13/12/2004, anh B và chị Y mới ly hôn. Như vậy, kể từ thời điểm anh B và chị Y ly hôn thì quan hệ hôn nhân của anh B và chị A mới đủ điều kiện được công nhận. Nay, anh B yêu cầu ly hôn, chị A cũng đồng ý với yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn. CSPL: Điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP.	0.5
b)	*Đối với yêu cầu chia tài sản chung: Do Tòa án giải quyết cho ly hôn, nên quan hệ tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên từ thời điểm đủ điều kiện kết hôn đến thời điểm ly hôn được giải quyết theo quy định tại Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình. CSPL: điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP. ✓ Theo Điều 59 Luật HNGD 2014 thì khi ly hôn, tài sản chung của các bên được chia đôi. ✓ Do Tòa án giải quyết cho ly hôn, nên quan hệ hôn nhân của anh B và chị A được công nhận từ thời điểm đủ điều kiện kết hôn (thời điểm chị N chết). Tức kể ngày 13/12/2004, anh B và chị A được công nhận quan hệ hôn nhân. Theo Điều 33 Luật HNGD 2014 thì: “<i>tài sản chung của vợ chồng gồm tài sản do vợ, chồng tạo ra... Quyền sử dụng đất mà vợ, chồng có được sau khi kết hôn là tài sản chung của vợ chồng, trừ trường hợp vợ hoặc chồng được thừa kế riêng, tặng cho riêng hoặc có được thông qua giao dịch bằng tài sản riêng</i>”. ✓ Do đó, có cơ sở xác định quyền sử dụng thửa đất nói trên thuộc về tài sản chung của vợ chồng. Do đó, thửa đất nói trên mặc dù được tạo lập hoàn toàn từ thu nhập (công sức đóng góp) của anh A, chị B không có bất kỳ công sức đóng góp nào trong việc tạo lập tài sản chung, nhưng do là tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân nên theo Điều 59 phải chia đôi.	0.25
		0.25
		0.25
		0.5
		0.25
		0.5
Tổng điểm		10 điểm